

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự án sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km1+300-Km1+500;  
Km14+300-Km14+950; Km15+150-Km15+700; Km17+400-Km17+500;  
Km20+150-Km20+200 trên tuyến ĐT.491**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 381/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc phê duyệt kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì đường tỉnh, đường thủy nội địa do Sở Giao thông vận tải Hà Nam quản lý năm 2022; số 1314/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc cấp bổ sung kinh phí năm 2022 cho Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1783/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km1+300-Km1+500; Km14+300 Km14+950; Km15+150-Km15+700; Km17+400-Km17+500; Km20+150-Km20+200 trên tuyến ĐT.491, với những nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km1+300-Km1+500; Km14+300 Km14+950; Km15+150-Km15+700; Km17+400-Km17+500; Km20+150-Km20+200 trên tuyến ĐT.491.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải Hà Nam.

**3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng và Thương mại Minh Vũ.

**4. Nhóm dự án:** Dự án nhóm C.

**5. Số bước thiết kế:** Thiết kế 01 bước.

**6. Loại và cấp công trình:** Sửa chữa công trình giao thông đường bộ.

**7. Địa điểm:** Huyện Lý Nhân và thành phố Phủ Lý.

**8. Quy mô xây dựng và giải pháp kỹ thuật:**

- Quy mô xây dựng: Trên cơ sở hiện trạng đoạn Km1+300-Km1+500; Km14+300-Km14+950; Km15+150-Km15+700; Km17+400-Km17+500; Km20+150-Km20+200, ĐT.491, thực hiện xử lý hư hỏng nền, mặt đường cũ, tăng cường 01 lớp BTN dày 7cm.

- Phương án xây dựng:

+ Xử lý các vị trí hư hỏng nền, mặt đường, thảm BTN tăng cường mặt đường tại các đoạn Km1+300-Km1+544,21; Km14+300-Km14+913,48; Km15+153,58-Km15+734,77; Km17+400-Km17+547,69; Km20+150- Km20+201,57 trên tuyến ĐT.491.

+ Kết cấu tuyến chính: Tiến hành cào bóc, đào bỏ lớp mặt đường BTN chiều sâu trung bình 7cm; vệ sinh, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup> sau đó rải lớp BTN C12,5 dày 7cm hoàn trả mặt đường.

+ Đối với các vị trí mặt đường nứt vỡ, hư hỏng lớp mặt BTN và lớp móng trên tiến hành đào bỏ mặt đường hư hỏng chiều dày 25cm, tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m<sup>2</sup> sau đó rải lớp BTN C12,5 dày 7cm trên lớp cấp phối đá dăm loại I dày 18cm.

+ Đối với các vị trí nền, mặt đường hư hỏng nặng, lún nứt, cao su tiến hành đào bỏ mặt đường hư hỏng chiều dày 100 cm hoàn trả với kết cấu từ dưới lên: 50cm lớp k98, 25cm lớp móng cấp phối đá dăm loại II, 18 cm lớp móng cấp phối đá dăm loại I; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m<sup>2</sup> sau đó rải lớp BTN C12,5 dày 7cm.

**9. Tổng mức đầu tư:** 5.586,0 triệu đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	4.813,8 triệu đồng.
- Chi phí QLDA	107,8 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	359,2 triệu đồng.
- Chi phí khác	122,8 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng	182,4 triệu đồng.

**10. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu dự toán năm 2022 để thực hiện đầu tư các công trình sửa chữa định kỳ trên hệ thống đường tỉnh năm 2022 (*Quyết định 1314/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

**11. Thời gian thực hiện:** Năm 2022.

**12. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- Yêu cầu Sở Giao thông vận tải (*Chủ đầu tư*) chịu trách nhiệm rà soát, thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các quy định liên quan, đảm bảo hiệu quả kinh tế - kỹ thuật, tránh lãng phí.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra Chủ đầu tư thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (*để b/c*);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, KT, TH;
- Lưu: VT, GTXD (T).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Dương**